

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC NGÀNH THÚ Y

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN Mã số học phần: 203313

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: MÔI TRƯỜNG VÀ SỨC KHỎE VẬT NUÔI

Tên Tiếng Anh: Environment and Animal Production

Đơn vị phụ trách:

- *Bộ môn:* Bệnh Truyền nhiễm và Thú y Cộng đồng

- *Khoa:* CHĂN NUÔI THÚ Y

Số tín chỉ: 02 tín chỉ (lý thuyết)

Phân bố thời gian: 10 tuần (3 tiết/tuần)

Học kỳ: 5 hay 6 (năm thứ 3)

Các giảng viên phụ trách học phần:

○ *GV phụ trách chính:*

Hồ Thị Kim Hoa; SĐT: 0909159788; Email: hoa.hothikim@hcmuaf.edu.vn

Điều kiện tham gia học tập học phần:

○ *Môn học tiên quyết:* Sinh lý, Vi sinh vật Đại cương

Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>
		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh Tiếng Việt

II. Mô tả học phần

Môi trường và Sức khỏe Vật nuôi (MTSKVN) cung cấp kiến thức về tác động của các yếu tố môi trường đến sức khỏe và sức sản xuất của vật nuôi. Bên cạnh đó, môn học cũng đề cập đến tác động của chăn nuôi thú y đến môi trường và sức khỏe cộng đồng.

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* **Mục tiêu** (Learning Objectives, LO):

Môn học nhằm trang bị cho người học các kiến thức và các kỹ năng sau đây:

1. Hiểu tác động của các yếu tố môi trường khí hậu, không khí, nước đến sức khỏe và sức sản xuất của vật nuôi;
2. Hiểu tác động của hoạt động chăn nuôi thú y đến môi trường và sức khỏe cộng đồng;
3. Biết vận dụng các kiến thức môn học để giảm thiểu tác động của các yếu tố bất lợi của môi trường đến sức khỏe vật nuôi, nâng cao năng suất sản xuất, phòng bệnh cho vật nuôi;\
4. Biết vận dụng các kiến thức môn học để giảm thiểu tác động gây ô nhiễm môi trường của hoạt động chăn nuôi; hạn chế sự phát tán mầm bệnh ra môi trường; hạn chế tác động bất lợi đến sức khỏe người chăn nuôi và cộng đồng.
5. Nguyên lý an toàn sinh học;
6. Kỹ năng đối phó với sự biến đổi khí hậu, duy trì hay cải thiện sức khỏe và năng suất vật nuôi
7. Kỹ năng áp dụng các biện pháp vệ sinh, an toàn sinh học trong các cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ chế biến các sản phẩm động vật.
8. Kỹ năng phát triển khả năng tư duy, phân tích, suy luận, cũng như liên kết và vận dụng các kiến thức để trả lời/giải thích và giải quyết các vấn đề thực tiễn nghề nghiệp.
9. Kỹ năng giao tiếp, thảo luận, trình bày quan điểm, phân tích và đánh giá ý kiến của người khác.
10. Nhận thức về lợi ích của việc học tập, từ đó có thái độ học tập đúng đắn; ý thức tự học hỏi nâng cao trình độ.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Mức độ đóng góp của học phần MTSKVN cho các Chuẩn đầu ra (CĐR) của chương trình đào tạo (CTĐT) (*N, không đóng góp/không liên quan; S, có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều; M : đóng góp ở mức độ trung bình ; H, đóng góp nhiều/liên quan nhiều*):

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT															
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12	ELO13	ELO14	ELO15	ELO16
203313	MTSKVN	S	H	H	H	H	N	S	H	N	S	N	M	H	H	H	H

Bảng 1. Kết quả học tập mong đợi (KQHTMĐ) của học phần MTSKVN:

	Kết quả sinh viên đạt được khi hoàn thành học phần	CĐR
Kiến thức		
LO1	Hiểu tác động của các yếu tố môi trường khí hậu, không khí, nước đến sức khỏe và sức sản xuất của vật nuôi	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO8, ELO13, ELO14, ELO15
LO2	Hiểu tác động của hoạt động chăn nuôi thú y đến môi trường và sức khỏe cộng đồng	ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO8, ELO14, ELO15, ELO16
LO3	Biết và có thể vận dụng các biện pháp làm giảm tác động của các yếu tố bất lợi của môi trường đến sức khỏe vật nuôi, nâng cao năng suất sản xuất, phòng bệnh cho vật nuôi.	ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO8, ELO10, ELO13, ELO14, ELO15
LO4	Biết và có thể vận dụng các biện pháp làm giảm tác động gây ô nhiễm môi trường của hoạt động chăn nuôi; hạn chế sự phát tán mầm bệnh ra môi trường; hạn chế tác động bất lợi đến sức khỏe người chăn nuôi và cộng đồng.	ELO2, ELO4, ELO5, ELO8, ELO12, ELO14, ELO15, ELO16

	Kết quả sinh viên đạt được khi hoàn thành học phần	CDR
LO5	An toàn sinh học trong chăn nuôi thú y	ELO1, ELO2, ELO4, ELO5, ELO8, ELO12, ELO14, ELO15, ELO16
Kỹ năng		
LO6	Đối phó với sự biến đổi khí hậu, duy trì hay cải thiện sức khỏe và năng suất vật nuôi	ELO1, ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO8, ELO13, ELO14, ELO15
LO7	Áp dụng các biện pháp vệ sinh, an toàn sinh học trong các cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ chế biến các sản phẩm động vật.	ELO1, ELO2, ELO4, ELO5, ELO8, ELO12, ELO14, ELO15, ELO16
LO8	Phát triển khả năng tư duy, phân tích, suy luận, cũng như liên kết và vận dụng các kiến thức để trả lời/giải thích và giải quyết các vấn đề thực tiễn nghề nghiệp.	ELO1, ELO2, ELO4, ELO5, ELO8, ELO12, ELO13, ELO14, ELO16
LO9	Kỹ năng giao tiếp, thảo luận, trình bày quan điểm, phân tích và đánh giá ý kiến của người khác.	ELO7, ELO8
Thái độ		
LO10	Ý thức về lợi ích của việc học tập, từ đó có thái độ học tập đúng đắn; ý thức tự học hỏi nâng cao trình độ.	ELO14

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng: chủ động tích cực, lấy sinh viên làm trung tâm;
- Thảo luận: thảo luận trong lớp;
- Giao tiếp: đặt câu hỏi gợi ý, khuyến khích và dẫn dắt sinh viên trả lời câu hỏi;
- Cho các ví dụ thực tế trong cuộc sống và trong nghề nghiệp, liên kết với các kiến thức đang được đề cập;
- Hình ảnh, video trong bài giảng.

2. Phương pháp học tập

- Cung cấp bài giảng cho sinh viên;
- Sinh viên tham gia nghe giảng, thảo luận trên lớp;
- Sinh tự học hay học nhóm;
- Giới thiệu và cung cấp các tài liệu đọc thêm, khuyến khích sinh viên tự đọc tài liệu;
- Khuyến khích sinh viên thảo luận, đặt câu hỏi với giáo viên (trên lớp, hay qua email).

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia đầy đủ các buổi giảng trên lớp;
- Đọc bài giảng trước và sau buổi học.
- Chủ động, tích cực trong giờ giảng: đặt câu hỏi, nêu vấn đề, trả lời, thảo luận;
- Thái độ học tập cầu thị;
- Thái độ đối với giáo viên: tôn trọng, tin tưởng, và thẳng thắn;
- Thái độ với các bạn cùng lớp: tôn trọng, hòa đồng, cùng học tập.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Kế hoạch đánh giá và trọng số

2.1 Phương thức đánh giá

- Điểm kết thúc môn học được tính:
Điểm kiểm tra giữa kỳ (20%) + điểm thi cuối kỳ (80%)

2.2 Hình thức Kiểm tra và thi

- *Bài kiểm tra giữa kỳ:*
 - o Bài kiểm tra giữa kỳ đáng giá có 25 câu hỏi trắc nghiệm, thời gian làm bài 15 phút. Người học phải chọn một đáp đúng duy nhất cho mỗi câu hỏi.
 - o Nội dung câu hỏi thuộc Chương 1 và Chương 2.
- *Bài thi hết môn:* 4 câu hỏi ngắn (2 điểm) và 40 câu hỏi trắc nghiệm (8 điểm).
 - Câu hỏi ngắn được đánh giá đúng theo thang điểm trong đáp án.
 - Câu hỏi trắc nghiệm: người học phải chọn một đáp đúng duy nhất cho mỗi câu hỏi.Thời gian làm bài: 60 phút.

Bảng 2. Matrix đánh giá Kết quả học tập mong đợi (KQHTMĐ) của học phần

KQHTMĐ	Kiểm tra (20%)	Thi cuối kỳ (80%)
LO1	x	x
LO2	x	x
LO3	x	x
LO4	x	x
LO5	x	x
LO6	x	x
LO7	x	x
LO8	x	x

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* *Sách giáo trình/Bài giảng*

- Bài giảng do giảng viên cung cấp.
- Giáo trình Chăn nuôi và Môi trường (2016), Hồ Thị Kim Hoa, NXB Nông nghiệp.

* *Tài liệu tham khảo khác*

- Các bài báo khoa học do giảng viên cung cấp.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Nội dung chi tiết học phần được trình bày trong bảng bên dưới. Nội dung chi tiết của học phần được điều chỉnh và cập nhật mỗi năm theo sự phát triển khoa học kỹ thuật và nhu cầu/mối quan tâm trong sản xuất và của xã hội.

Bảng 3. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung chi tiết Học phần MTSKVN	KQHTMD
<p>Chương 1: Tiêu khí hậu chuồng nuôi (12 tiết) Đặc điểm, tính chất và ảnh hưởng của các yếu tố của bầu tiêu khí hậu chuồng nuôi đến vật nuôi và người chăn nuôi; các biện pháp khắc phục</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ (cơ chế thải nhiệt, cảm nóng, cảm nắng) - Ẩm độ và mối liên quan đến nhiệt độ - Bức xạ mặt trời - Sự thông thoáng - Bụi - Các khí độc - Vi sinh vật trong không khí chuồng nuôi 	LO1, LO2, LO3 , LO4, LO5, LO6, LO7, LO8, LO9, LO10
<p>Chương 2: Nước dùng trong chăn nuôi thú y (6 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính chất các nguồn nước trong tự nhiên - Ảnh hưởng của một số tác nhân hóa học trong nước đến sức khỏe vật nuôi. - Vi sinh vật trong nước - Ô nhiễm nước ngầm, nước bề mặt và quá trình tự làm sạch của nước. 	LO1, LO2, LO3 , LO4, LO5, LO6, LO7, LO8, LO9, LO10
<p>Chương 3: Vệ sinh sát trùng (6 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu lực tác nhân sát trùng - Tính chất và cách sử dụng 1 số tác nhân sát trùng thông dụng: các tác nhân vật lý, các tác nhân hóa học. - Các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia liên quan vệ sinh sát trùng 	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO7, LO9, LO10
<p>Chương 4: Quản lý chất thải chăn nuôi thú y (3 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại sao phải quản lý chất thải trong chăn nuôi - Một số biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi - Các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia liên quan quản lý chất thải chăn nuôi 	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO7, LO8, LO9, LO10
<p>Chương 5: Khái niệm về an toàn sinh học (ATSH) (3 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa, phân biệt “biosecurity và biosafety” - Các nguyên lý ATSH cơ bản áp dụng trong phạm vi một trại - Các con đường phát tán mầm bệnh - Một số biện pháp an toàn sinh học thực hiện trong trại chăn nuôi - Các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn sinh học, vệ sinh chuồng trại 	LO1, LO2, LO3, LO4, LO5, LO7, LO8, LO9, LO10

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với nhà trường

Phòng học với các phương tiện phục vụ giảng dạy như máy chiếu, loa, phấn/viết bảng.

DH Nông Lâm TP. HCM, ngày 10 tháng 04 năm 2017

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

**PGS TS Lê Thanh Hiền
TRƯỞNG KHOA**

PGS TS Hồ Thị Kim Hoa

PGS.TS. Nguyễn Tất Toàn